

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N.** -Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Lý Văn X.** -Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N.** -Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Lý Văn X.** -Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X có hai con chung là cháu Lý Thị O, sinh ngày 13 tháng 2 năm 2006 và cháu Lý Văn A, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2008. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

- Giao cháu Lý Thị O, sinh ngày 13/2/2006 cho nguyên đơn chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Lý Văn A, sinh ngày 10/6/2008 cho bị đơn anh Lý Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X xác nhận không có nợ chung.

* Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Lý Văn X mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy chị Hoàng Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị N đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002074, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị Hoàng Thị N được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá